SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-10-13T10:24:41+07:00

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87 /2026/QĐ-CTUBND	*Lào Cai, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 434/TTr-SXD ngày 15 tháng 9 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phân cấp thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường

hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, bao gồm các tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường (Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã); cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

2. Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ giữa cơ quan chuyên môn về đường bộ cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 14 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

3. Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

4. Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi các khoản 2, 12, 15 Điều 22 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp; tổng hợp, báo cáo và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nội dung phân cấp khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của Nghị định số 44/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 99/2026/NĐ-CP và Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng).

d) Không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

3. Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, tạo điều kiện để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phối hợp với Sở Xây dựng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ; điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ; thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan đã tiếp nhận tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận. Hồ sơ được tiếp nhận kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thực hiện theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 6 QĐ;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD(Nam).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh